

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non
và phổ thông công lập năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 1118/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Hoàng Đăng Quang

PHỤ LỤC
MỨC THU HỌC PHÍ ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON
VÀ PHỔ THÔNG CÔNG LẬP NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 67/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: đồng/tháng/học sinh

TT	Cấp học	Khu vực 1	Khu vực 2	Khu vực 3
1	Nhà trẻ	96.000	32.000	48.000
2	Mẫu giáo			
	- Không bán trú	64.000	24.000	40.000
	- Bán trú	96.000	32.000	48.000
3	Trung học cơ sở	72.000	16.000	40.000
4	Trung học phổ thông	96.000	32.000	56.000
5	Trường Trung học phổ thông chuyên Võ Nguyên Giáp	144.000	48.000	84.000

1. Về chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí:

Thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 và Nghị định của Chính phủ.

2. Về quy định khu vực:

- Khu vực 1: Các phường thuộc thành phố Đồng Hới;
- Khu vực 2: Các xã, thị trấn miền núi theo quy định của Chính phủ;
- Khu vực 3: Các xã, phường, thị trấn còn lại

Các cơ sở giáo dục căn cứ hộ khẩu thường trú của cha mẹ và bản thân trẻ, học sinh để xác định khu vực và mức thu học phí đối với đối tượng phải nộp học phí theo quy định. Trường hợp trẻ, học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa hoặc có hộ khẩu thường trú không thuộc tỉnh Quảng Bình thì căn cứ vào hộ khẩu thường trú của người giám hộ để xác định khu vực và mức thu học phí.

3. Tỷ lệ để lại đơn vị thu: Cơ sở giáo dục công lập được để lại 100% học phí.